

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2022

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Hương

Ông Nông Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn Q, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày:

Chị Triệu Thị X với anh Triệu Văn Q tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ cuối năm 2004, đến ngày 25/5/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn của là hoàn toàn tự

nguyên không ai bị lừa dối, ép buộc. Từ khi tổ chức đám cưới vợ chồng chung sống với nhau tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, đến năm 2007 vợ chồng mua đất và làm nhà sinh sống tại Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Triệu Văn Q thường xuyên đi chơi, không chịu lo cho vợ con và gia đình, chị Triệu Thị X khuyên bảo thì bị đánh đập, từ ngày 10/5/2019 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, chị Triệu Thị X bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, anh Triệu Văn Q, tự mua nhà và đưa cả hai con chuyển về thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang sinh sống nhưng hộ khẩu thường trú vẫn ở tại Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Triệu Thị X xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Triệu Văn Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Triệu Văn Q. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Triệu Phúc L, sinh ngày 11/11/2005 và Triệu Thanh L, sinh ngày 28/3/2007. Tại đơn khởi kiện chị Triệu Thị X yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai người con chung và không yêu cầu anh Triệu Văn Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tại phiên tòa chị Triệu Thị X đồng ý để cho anh Triệu Văn Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con, chị Triệu Thị X không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng chị Triệu Thị X có đất ở, nhà, đất ruộng, rừng cây keo nhưng chị Triệu Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn Q trình bày: Anh Triệu Văn Q với chị Triệu Thị X tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đến tháng 5 năm 2011 mới tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, lừa dối, quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Triệu Thị X đi ngoại tình, không quan tâm đến gia đình, chồng con. Từ ngày 10/5/2019 vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay. Chị Triệu Thị X yêu cầu ly hôn anh Triệu Văn Q cũng nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Triệu Phúc L, sinh ngày 11/11/2005 và Triệu Thanh L, sinh ngày 28/3/2007 hiện nay đang sinh sống cùng với anh Triệu Văn Q. Khi ly hôn anh Triệu Văn Q yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai người con chung và không yêu cầu chị Triệu Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng anh Triệu Văn Q có đất ở gần với nhà ở, đất ruộng, rừng cây keo nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung là Triệu Phúc L và Triệu Thanh L có ý kiến: Khi bố mẹ ly hôn cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với bố là Triệu Văn Q.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xác định chị Triệu Thị X với anh Triệu Văn Q xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013, đến

năm 2019 bắt đầu sống ly thân nhau đến nay. Cháu Triệu Phúc L và Triệu Thanh L đang sống cùng với bố đẻ là anh Triệu Văn Q tại xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Chị Triệu Thị X và anh Triệu Văn Q không có vay nợ ai.

Kết quả xác minh tại xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang là nơi anh Triệu Văn Q và 02 con đang sinh sống, xác định anh Triệu Văn Q có 01 ngôi nhà 02 tầng, diện tích sử dụng khoảng 160m² và đất sân vườn xung quanh khoảng 200m², đất và nhà anh Triệu Văn Quý mua lại với bà Lãnh Thị X từ năm 2021. Anh Triệu Văn Q hiện nay đang làm nghề lái xe tải, thu nhập đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cả hai con là Triệu Phúc L và Triệu Thanh L. Hiện nay hai con đang sinh sống cùng anh Triệu Văn Q, không bị hành hạ ngược đãi. Cháu Triệu Phúc L đã đến tuổi lao động, hiện nay đã nghỉ học, tham gia lao động phụ giúp cho anh Triệu Văn Q, cháu Triệu Thanh L đã học hết lớp 9, đang chuẩn bị vào học lớp 10 Trường Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện S, tỉnh Bắc Giang, được anh Triệu Văn Q chu cấp ăn học đầy đủ. Về hộ khẩu thường trú của anh Triệu Văn Q và hai con hiện nay vẫn ở Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, nhưng đến sinh sống tại thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang từ cuối năm 2021.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn và con chung theo quy định, tiến hành phiên họp kiểm tra về giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Triệu Thị X ly hôn anh Triệu Văn Q; về con chung, khi ly hôn giao cho anh Triệu Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Triệu Phúc L, sinh ngày 11/11/2005 và Triệu Thanh L, sinh ngày 28/3/2007 cho đến khi cả hai con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị X không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung và vay nợ chung không xem xét giải quyết do chị Triệu Thị X và anh Triệu Văn Q không yêu cầu; về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, tuy đã chuyển đến thôn P, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang sinh sống từ cuối năm 2021, nhưng nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án đã đến nơi ở của anh Triệu Văn Q và 02 con để lấy lời khai theo quy định, anh Triệu Văn Q có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Triệu Văn Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Triệu Thị X và anh Triệu Văn Q có đăng ký kết hôn từ ngày 25/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai bị lừa dối, ép buộc nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng chung sống với nhau tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, đến năm 2007 vợ chồng mua đất và làm nhà sinh sống tại Thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Chị Triệu Thị X cho rằng đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Triệu Văn Q thường xuyên đi chơi, không chịu lo cho vợ con và gia đình, chị Triệu Thị X khuyên bảo thì bị đánh, đập. Anh Triệu Văn Q cho rằng đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Triệu Thị X đi ngoại tình, không quan tâm đến gia đình, chồng con. Cả hai vợ chồng cùng xác định đã sống ly thân nhau từ ngày 10/5/2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị X và anh Triệu Văn Q là hợp pháp nhưng mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị X.

[4] Về con chung, chị Triệu Thị X và anh Triệu Văn Q có hai người con chung là cháu Triệu Phúc L, sinh ngày 11/11/2005 và Triệu Thanh L, sinh ngày 28/3/2007. Qua xác minh về điều kiện nuôi con xác định anh Triệu Văn Q có 01 ngôi nhà 02 tầng, diện tích sử dụng khoảng 160m² và đất sân vườn xung quanh khoảng 200m², hiện nay anh Triệu Văn Q làm nghề lái xe tải, thu nhập đảm bảo có đủ điều kiện để nuôi cả hai con là Triệu Phúc L và Triệu Thanh L, hai con đang sinh sống cùng anh Triệu Văn Q, không bị hành hạ ngược đãi, cháu Triệu Phúc L đã nghỉ học, tham gia lao động phụ giúp cho anh Triệu Văn Q, cháu Triệu Thanh L đã học hết lớp 9, đang chuẩn bị vào học lớp 10 Trường Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện S, tỉnh Bắc Giang, được anh Triệu Văn Q chu cấp ăn học đầy đủ. Nguyên vọng của hai cháu Triệu Phúc L và cháu Triệu Thanh L mong muốn được ở cùng với anh Triệu Văn Q. Chị Triệu Thị X cũng đồng ý với yêu cầu của anh Triệu Văn Q là cho anh Triệu Văn Q được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Triệu Thị X cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy khi ly hôn cần giao cho anh Triệu Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục hai con là cháu Triệu Phúc L và cháu Triệu Thanh L cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị X không cần cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Triệu Thị X và anh Triệu Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Vay nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị X ly hôn với anh Triệu Văn Q.

2. Về con chung:

Giao cho anh Triệu Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Triệu Phúc L, sinh ngày 11/11/2005 và Triệu Thanh L, sinh ngày 28/3/2007 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị X không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung : Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về vay nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Triệu Thị X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị X đã nộp đủ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003624,

ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND Lâm Ca, huyện Đình Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Chung